



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG  
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY

PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadingh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdongvn.com

Số/No.: 21.08.02 / TN - 02

Trang/Page: 1 / 2

- Tên mẫu thử: Đèn LED Downlight đôi màu AT17 ĐM 110/9W  
Name of sample
- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG  
Customer Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,  
TP Hà Nội
- Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG  
Manufacturer
- Số lượng mẫu: 01 cái  
Quantity of samples
- Ký hiệu: AT17 ĐM 110/9W  
Model
- Mã số mẫu: 21.08.02.02  
Code of sample
- Ngày nhận mẫu: 02/08/2021  
Date of reception
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014  
Standard applies TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014
- Kết quả: Xem trang 02/ 02  
Result

Hanoi, Date of 10/ 08/ 2021

Thử nghiệm viên/Tester  
(Họ tên và chữ ký/name and signature)

Nguyễn Minh Thư

KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.  
(Họ tên và chữ ký/name and signature)



Kim Tuấn Anh

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM****Test Result**

TT/ No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result		
1	Ghi nhãn		TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2015	Rõ ràng, đủ độ bền	Đạt		
2	Thử nóng ẩm trong 48 giờ ở nhiệt độ (20 ± 30) °C, độ ẩm tương đối (91 ± 95) %RH.		TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014				
2.1	Điện trở cách điện	MΩ		≥ 2	> 200		
2.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 1 440 V/1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện bề mặt, đánh thủng	Đạt		
3	Thông số điện, quang khi cấp điện áp nguồn 220V/50Hz				6500K	4000K	3000K
3.1	Công suất tiêu thụ	W		≤ 9 + 10%	9,14	8,69	9,00
3.2	Dòng điện	mA		--	74,7	71,6	73,7
3.3	Hệ số công suất			≥ 0,5 – 0,05	0,556	0,551	0,554
3.4	Quang thông	lm					
	• 6500K			≥ 800 – 10%	767		
	• 4000K			≥ 860 – 10%		808	
	• 3000K			≥ 770 – 10%			711
3.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W					
	• 6500K			≥ 88 – 20%	84,0		
	• 4000K			≥ 95 – 20%		93,0	
	• 3000K			≥ 85 – 20%			79,1
3.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)	K		--	6 011	3 968	2 955
3.7	Chỉ số thể hiện màu (CRI)			≥ 80 – 3	85,2	88,0	83,7